TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2025/HC-PT
Ngày: 22/01/2025
V/v: "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

- Các Thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Phạm Ngọc Thái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 392/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2024/HC-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Mười M, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình S, sinh năm 1964; Địa chỉ: A S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2024); có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số C đường L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn T – Chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 08/7/2024). Địa chỉ: Số C đường L, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin hoãn phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn P – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E; Ông Đinh Tiến D – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E; Ông Nguyễn Văn N – Chủ tịch UBND xã E, huyện E; Bà Lê Thị Bạch T1 – Công chức địa chính xã E, huyện E; có đơn xin hoãn phiên tòa.

2.2 Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu Q – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024); có đơn đề nghị được vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Mười M ***và người đại diện theo ủy quyền ông*** Võ Đình S ***trình bày:***

Ngày 17/5/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số:1833/QĐ-KPHQ về việc buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Mười M, địa chỉ thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đã chiếm cho UBND xã E quản lý theo quy định. Theo Quyết định số 1833 trên của Chủ tịch UBND huyện E thì bà Nguyễn Thị Mười M không đồng ý với các lý do sau:

Thứ nhất: Bà Nguyễn Thị Mười M không có hành vi lấn chiếm đất, bà M1 Một sử dụng đất theo chủ trương của UBND tỉnh Đ vào năm 1993 nên đã khai hoang rừng nghèo để trồng lúa. Tại thời điểm ông Nguyễn Văn S1, ông Phan Văn H (là chồng bà M đã chết) đại diện các hộ dân ký hợp đồng liên kết với Liên hiệp Lâm nông công nghiệp E, sau đó gia đình bà M sử dụng đất để trồng lúa thì UBND huyện E và UBND xã E đều biết rõ nguồn gốc đất và có xác nhận điều kiện sản xuất của nhóm hộ gia đình liên kết sản xuất gặp khó khăn trở ngại vào ngày 08/9/1994. Cho nên, vào năm 1994 diện tích đất tại tiểu khu B (trong đó có thửa đất số 242, 249, tờ bản đồ số 71 hiện nay) đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền cho phép khai hoang và chuyển mục đích sử dụng từ đất lâm nghiệp sang đất trồng lúa chứ không phải là đất chưa sử dụng.

Thứ 2: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết vì theo quy định của pháp luật thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm về đất đai. Tức là từ năm 1996 khi gia đình vừa mới sử dụng đất thì chính quyền địa phương đã biết nhưng không có ý kiến gì.

Thứ ba: Vào thời điểm năm 1997 Nhà nước đã tiến hành do đạc để lập bản đồ giải thửa và bản đồ địa chính đối với một số hộ dân tại khu vực tiểu khu B cũ này, sau đó đến năm 1998 thì một số hộ dân đã được lập bản đồ giải thửa, bản đồ địa chính được cấp GCN QSD đất. Tại thời điểm này bà Nguyễn Thị M1 Một chưa được lập bản đồ giải thửa nên chưa được cấp GCN QSD đất. Đến năm 2001, một số hộ dân được lập bản đồ giải thửa và tiếp tục được cấp GCN QSD đất (Hộ ông Hoàng Văn B, hộ ông Hoàng Văn S2, ...). Do đó, từ năm 2001 đến năm 2005. Nhà nước đã có chủ trương, kế hoạch giao đất và cấp GCN QSD đất cho hộ gia

đình, cá nhân là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp trong khu vực 59 ha thuộc tiểu khu B cũ này.

Ngoài ra, gia đình bà M đã nhiều lần liên hệ với UBND xã E để tiến hành việc đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 242, 249 tờ bản đồ số 71. Tuy nhiên, UBND xã E không thực hiện việc lập hồ sơ cấp đất theo quy định của pháp luật.

Từ những lý do trên, bà Nguyễn Thị M1 Một đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện E và buộc UBND xã E thực hiện việc lập thủ tục kê khai, đăng ký đất đại để UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M.

Bà Nguyễn Thị Mười M xác định gia đình bà Nguyễn Thị M1 Một có các thành viên là Phan Văn H (là chồng đã chết ngày 09/12/2018 theo giấy chứng tử số 476/TLKT-BS ngày 14/12/2018 của UBND xã E); Các con là Phan Chí Đ, sinh năm 1977; Phan Chí C, sinh năm 1975; Phan Chí Đ1, sinh năm 1986 và Phan Thanh T2, sinh năm 1979, cùng trú tại Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đối với nội dung khởi kiện hành vi hành chính bà cho rằng UBND xã E không tiến hành tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 242, 249 tờ bản đồ số 71 thì những người con là Phan Chí Đ, sinh năm 1977; Phan Chí C, sinh năm 1975; Phan Chí Đ1, sinh năm 1986 và Phan Thanh T2, sinh năm 1979 không có liên quan và không có yêu cầu khởi kiện trong vụ án này.

Quá trình tham giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện E***, tỉnh Đắk Lắk, ông*** Ngô Văn T ***trình bày:***

Đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị M1 Một yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên huỷ Quyết định số 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 do Chủ tịch UBND huyện E ban hành, Chủ tịch UBND huyện E có ý kiến như sau:

Ngày 11/3/2024, UBND xã E lập Biên bản làm việc số 02/BB-LV xác định bà Nguyễn Thị Mười M, địa chỉ thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có hành vi chiếm 3.887,3 m^2 đất nông nghiệp là đất trồng lúa, thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71, tại xã E. Thời điểm chiếm đất là năm 2000.

Cùng ngày 11/3/2024, UBND xã E tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi chiếm 3.887,3 m^2 đất nông nghiệp là đất trồng lúa, thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71, xã E đối với bà Nguyễn Thị Mười M, địa chỉ thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Thời điểm chiếm đất là năm 2000.

Ngày 27/3/2024, UBND xã E có Tờ trình số 58/TTr-UBND đề nghị giải quyết hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị Mười M và gửi toàn bộ hồ sơ có liên quan đến UBND huyện E. Trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E tại Tờ trình số 102/TTr-TNMT ngày 15/5/2024 và các quy định của Pháp luật liên quan, ngày 17/5/2024 U Quyết định số 1833/QĐ-KPHQ buộc bà Nguyễn Thị Mười M, địa chỉ thôn E, xã E,

huyện E, tỉnh Đắk Lắk khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đã chiếm cho UBND xã E để quản lý theo quy định. Từ kết quả kiểm tra hồ sơ nêu trên cho thấy: Việc Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 buộc bà Nguyễn Thị Mười M, địa chỉ thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đã chiếm cho UBND xã E để quản lý theo quy định là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện E đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác nội dung khởi kiện nêu trên của bà Nguyễn Thị Mười M.

Đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị M1 Một yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc UBND xã E thực hiện hành vi hành chính về việc lập thủ tục kê khai đăng ký đất đai để UBND huyện E cấp giấy CNQSD đất trên cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M, UBND huyện có quan điểm như sau: Do diện tích đất 3.887,3 m^2 đất nông nghiệp là đất trồng lúa, thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71, xã E trên là đất do bà Nguyễn Thị M1 Một lấn chiếm đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Pháp luật nên không đủ điều kiện để được cấp giấy CNQSD đất. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị M1 Một yêu cầu UBND xã E thực hiện hành vi hành chính về việc lập thủ tục kê khai đăng ký đất đai để UBND huyện E cấp giấy CNQSD đất trên cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M là không có cơ sở để thực hiện. UBND huyện E đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác nội dung khởi kiện nêu trên của bà Nguyễn Thị Mười M.

Quá trình tham giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND xã E***,*** huyện E, tỉnh Đắk Lắk***, ông*** Đinh Hữu Q ***trình bày:***

Đối với nội dung Quyết định số:1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 do Chủ tịch UBND huyện E ban hành thì UBND xã E có ý kiến:

Ngày 11/3/2024, UBND xã E lập Biên bản làm việc số 02/BB-LV xác định bà Nguyễn Thị Mười M, sinh năm 1954, địa chỉ: thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn với diện tích 0,38873 ha theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị Đinh 91/2019/NĐ-CP.

Căn cứ quy định Khoản 5 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính (Sửa đổi bổ sung năm 2020), thì: *"trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa"*. Do dó, UBND xã E chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của bà Nguyễn Thị Mười M đến UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk để xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất đai theo quy định. Đến ngày 17/5/2024 Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 1833/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Mười M, địa chỉ thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Về nguồn gốc đất: Diện tích đất mà bà Nguyễn Thị M1 Một có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn, cụ thể:

Ngày 30/10/2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành quyết định số: 2871/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất 5.015 ha đất của Lâm trường Rừng Xanh giao cho UBND huyện E quản lý, tại các tiểu khu: 195, 203, 204, 219, 220, 221, 229, 230, 233, 234, trong đó có tiểu khu A (708ha) và 203 (225,5ha) thuộc địa giới hành chính xã E.

Ngày 15/01/2003 UBND huyện E đã bàn giao lại toàn bộ diện tích 935,5 ha tại các tiểu khu A và 203 cho UBND xã E, quản lý sử dụng.

Toàn bộ diện tích mà bà Nguyễn Thị M1 Một có hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa tại khu vực nông thôn thuộc tiểu khu B, đất so UBND xã E quản lý.

Qua đối chiếu hồ sơ địa chính (tờ bản đồ giải thửa số 4, sổ mục kê, sổ địa chính) đã được thành lập năm 1997-1998 thì toàn bộ diện tích đất mà bà Nguyễn Thị M1 Một có hành vi lấn chiếm tại các thửa đất số 242, 249 tờ bản đồ số 71 hiện nay thuộc tờ bản đồ số 4, xã E được đo đạc năm 1998. Người sử dụng đất đã được thể hiện trong sổ mục kê, sổ địa chính là UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đối với nội dung bà Nguyễn Thị M1 Một khởi kiện yêu cầu buộc UBND xã E thực hiện việc lập thủ tục kê khai, đăng ký đất đai để UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M. Căn cứ các quy định tại khoản 1,3 Điều 95, khoản 1 Điều 99, Điều 100, 101 Điều 102 Luật đất đai thì người sử dụng đất phải có đủ điều kiện theo quy định tại Luật đất đai thì được cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2024/HC-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mười M về việc yêu cầu: Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số: 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mười M về việc buộc UBND xã E thực hiện việc lập thủ tục kê khai, đăng ký đất đai để UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M đối với phần diện tích 3.887,3 m^2 đất thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71, các thửa đất tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2024, Người đại diện theo ủy quyền bà M ông Võ Đình S kháng cáo toàn bộ.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự và không chấp nhận kháng cáo của bà M và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mười M; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Bà Nguyễn Thị M1 Một khởi kiện yêu cầu buộc UBND xã E thực hiện việc lập thủ tục kê khai, đăng ký đất đại để UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M đối với phần diện tích 3.887,3 m^2 đất thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71, các thửa đất tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính thì thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân cấp huyện thụ lý giải quyết. Mặt khác, bà M cho rằng nhiều lần đến UBND xã E để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đều bị từ chối, tuy nhiên đối chiếu các tài liệu mà bà M cung cấp tại đơn khởi kiện, cũng như quá trình giải quyết vụ kiện bà M không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào thể hiện UBND xã E đã không thực hiện hoặc từ chối việc lập thủ tục kê khai, đăng ký đất như bà M trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của bà M là thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 123 Luật tố tụng hành chính nên cần đình chỉ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

[2] Bà Nguyễn Thị Mười M về việc yêu cầu huỷ Quyết định số: 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 về việc buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện E, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số: 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 về việc buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện E là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 38 và khoản 2 Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022) và điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về nội dung Quyết định số: 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét nguồn gốc đất bà M cho rằng: Phần diện tích 3.887,3 m^2 đất thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71 tại xã E mà bà M sử dụng, bị Chủ tịch UBND huyện E ra Quyết định buộc thực hiện phiên pháp khắc phục hậu quả có nguồn gốc do gia đình bà canh tác từ năm 1996. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu người bị kiện cung cấp thể hiện phần diện tích đất là thuộc một phần diện tích đất bị thu hồi với diện tích 5.015 ha đất của Lâm trường Rừng Xanh giao cho UBND huyện E quản lý, tại các tiểu khu: 195, 203, 204, 219, 220, 221, 229, 230, 233, 234, trong đó có tiểu khu A (708 ha) và 203 (225,5 ha) thuộc địa giới hành chính xã E theo Quyết định số: 2871/QĐ-UBND ngày 30/10/2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Đến ngày 15/01/2003 UBND huyện E đã nhận bàn giao lại toàn bộ diện tích 935,5 ha tại

các tiểu khu A và 203 cho UBND xã E, quản lý sử dụng. Qua đối chiếu hồ sơ địa chính của UBND xã E tại tờ bản đồ giải thửa số 4, sổ mục kê, sổ địa chính đã được thành lập năm 1997-1998 thì toàn bộ diện tích đất mà bà Nguyễn Thị M1 Một sử dụng tại các thửa đất số 242, 249 tờ bản đồ số 71 hiện nay thuộc tờ bản đồ số 4, xã E được đo đạc năm 1998. Người sử dụng đất đã được thể hiện trong sổ mục kê, sổ địa chính là UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, các hộ dân sinh sống cùng địa phương cũng xác định diện tích đất trên do bà M bắt đầu sử dụng trồng lúa từ năm 2000 và thuộc UBND xã E quản lý.

Như vậy, Quyết định số: 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk buộc bà Nguyễn Thị M1 Một khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm và buộc trả lại diện tích đất đã chiếm cho UBND xã E quản lý là phù hợp với Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

[3] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Một là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bà M không cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của M và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại Đà Nẵng.

[4] Bà Nguyễn Thị Mười M là người cao tuổi, theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì bà M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai 2013; Điều 66 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Điều 28, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a, d khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 38 và khoản 2 Điều 40 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mười M và giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2024/HC-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mười M về việc yêu cầu: Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số: 1833/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mười M về việc buộc UBND xã E thực hiện việc lập thủ tục kê khai, đăng ký đất đai để UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Mười M đối với phần diện tích 3.887,3 m^2 đất thuộc các thửa đất số 242; 249 tờ bản đồ số 71, các thửa đất tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vì chưa đủ điều kiện khởi kiện.

2. Bà Nguyễn Thị Mười M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường